

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THU
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/9/2019
V/v “ Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thoan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Láng,
2. Ông Phạm Đức Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thu, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thu, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thu, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Vũ Xuân Tr**, sinh năm 1985

ĐKHKT: Thôn x, xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Chị **Trần Thị Kim Ch**, sinh năm 1987

ĐKHKT: Thôn x, xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: xxx/y A, phường L, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

(Anh Tr có mặt, chị Ch có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/6/2019 cũng như tại bản tự khai và tài liệu, chứng cứ đã xuất trình tại Tòa án, nguyên đơn anh Vũ Xuân Tr trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Kim Ch kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình

vào ngày 23/11/2010. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại gia đình anh ở thôn x, xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng hạnh phúc đến tháng 02 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do lối sống, tính cách không hợp nhau, vì thế vợ chồng anh thường xuyên bất đồng quan điểm. Bên cạnh đó do chị Ch không hợp với khí hậu và thời tiết miền Bắc nên cuộc sống của chị phát sinh nhiều mệt mỏi. Vợ chồng anh đã tìm biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng, gia đình anh và bạn bè, họ hàng nhiều lần hòa giải, động viên, vun vén cho anh chị nhưng không có kết quả. Ngày 15/2/2018, chị Ch đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Từ đó đến nay, vợ chồng anh đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và sinh lý, không còn liên lạc, quan tâm gì đến nhau nữa, chị Ch thì thoảng mới gọi điện về nhưng chỉ nói chuyện với con. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ch. Hiện nay chị Ch cũng không có thai với anh.

Về con chung: Anh và chị Chuyên có một con chung là Vũ Thị Thu G, sinh ngày 14/9/2012. Hiện nay con chung đang ở với anh. Ly hôn, anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và anh không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con chung cho anh. Anh Tr xuất trình phiếu thanh toán lương của anh và đơn xác nhận về nơi ở của bố con anh hiện nay cho Tòa án.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh và chị Ch không có tài sản chung, nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo Đơn đề nghị và cam kết đề ngày 01/7/2019 có chứng thực của Ủy ban nhân dân phường A quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn chị Trần Thị Kim Ch trình bày:**

Quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng đúng như anh Trường đã trình bày. Tuy nhiên, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được 07 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải cho anh chị nhưng không có kết quả. Nay quan điểm của chị cũng xin được ly hôn anh Vũ Xuân Tr để giải phóng cho cả hai vì thực tế vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 02/2018 đến nay. Chị đồng ý và lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư là nơi giải quyết ly hôn cho chị và anh Tr. Hiện nay chị đang lao động tự do tại thành phố Hồ Chí Minh nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo thủ tục vắng mặt chị trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Về con chung: Chị và anh Trường có một con chung là Vũ Thị Thu G, sinh ngày 14/9/2012. Ly hôn, chị đồng ý nhường quyền nuôi con cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng và đồng ý việc anh Tr không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình có quan điểm:**

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng để viết bản tự khai, trình bày quan điểm của mình về các mối quan hệ cần giải quyết trong vụ án. Bị đơn vì điều kiện, hoàn cảnh xa xôi nên đề nghị Tòa không tiến hành phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ, không tiến hành hòa giải và đề nghị giải quyết ly hôn theo thủ tục vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung và quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị:

+ Quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho anh Tr được ly hôn chị Ch.

+ Quan hệ con chung: Đề nghị giao con chung cho anh Trường trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc anh Tr không yêu cầu chị Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Quan hệ tài sản: Anh Tr và chị Ch đều không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Anh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Xuân Tr và chị Trần Thị Kim Ch kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 23/11/2010 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống với nhau tại gia đình anh Tr ở thôn x, xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình. Anh chị chung sống đến tháng 02/2018 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh Tr và chị Ch đều xác định là do tính cách, lối sống của vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, khí hậu ở Thái Bình không phù hợp với chị Ch. Chị Ch đã bỏ vào miền Nam sinh sống từ tháng 02/2018. Từ đó đến nay anh chị đã sống ly thân với nhau. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải cho anh chị đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay cả anh Tr và chị Ch đều có nguyện vọng xin ly hôn để giải phóng cho nhau. Xét thấy anh Tr và chị Ch đã sống ly thân thời gian dài, cuộc sống chung của vợ chồng đã chấm dứt trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị anh Tr và chị Ch được ly hôn nhau.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Tr và chị Ch có một con chung là Vũ Thị Thu G, sinh ngày 14/9/2012. Xét điều kiện nuôi con của anh Tr thấy: Hiện anh Tr và cháu Vũ Thị Thu G có nơi ở ổn định tại thôn x, xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình; anh Tr có công việc với mức thu nhập từ 06 triệu đến 08 triệu đồng/tháng và đảm bảo tốt cho cháu G ăn học ổn định. Quan điểm của chị Ch cũng đồng ý với việc giao con chung cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng và cháu G cũng có nguyện vọng xin ở với bố. Do vậy, cần chấp nhận nguyện vọng của anh Tr chị Ch, giao con chung cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc anh Tr không yêu cầu chị Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Tr và chị Ch đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh Vũ Xuân Tr phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho anh Vũ Xuân Tr được ly hôn chị Trần Thị Kim Ch.

2. Về quan hệ con chung:

Giao con chung là Vũ Thị Thu G, sinh ngày 14/9/2012 cho anh Vũ Xuân Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc anh Trường không yêu cầu chị Trần Thị Kim Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị Kim Ch có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

4. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

5. Án phí: Anh Vũ Xuân Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Tr đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0003420

ngày 18/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sang thành tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt anh Vũ Xuân Tr, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Vắng mặt chị Trần Thị Kim Ch, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thoan

